

Số: 186 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 9 năm 2013

BÁO CÁO

Kết quả rà soát vụ khiếu nại của ông Lê Đức Trang, bà Phạm Thị Xuất, ở xóm 9, phường Dur Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số:.....66.Hà2.....
ĐẾN	Ngày: 27/9/13.....
	Chuyên:.....Vụ khiếu

Vụ khiếu nại của ông Lê Đức Trang và bà Phạm Thị Xuất là vụ khiếu nại phức tạp kéo dài đã được rà soát lại theo tinh thần Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 1130/KH-TTCP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài.

Trên cơ sở rà soát của tỉnh, ý kiến thống nhất của Tổ công tác do Thanh tra Chính phủ thành lập tại Quyết định số 2401/QĐ-TTCP ngày 20/9/2012 và lãnh đạo Thanh tra Chính phủ với tỉnh Quảng Ngãi. Nay, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả rà soát vụ khiếu nại của ông Lê Đức Trang và bà Phạm Thị Xuất như sau:

I. SƠ LƯỢC VỀ NHÂN THÂN VÀ QUAN HỆ GIA ĐÌNH ÔNG LÊ ĐỨC TRANG

Ông Lê Đức Trang (tên khai sinh là Lê Khôi), sinh ngày 20/12/1930; nguyên quán xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; năm 1955, tập kết ra Bắc, ở tại ngôi nhà số 136, Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng (chỗ ở hiện nay xóm 9, phường Dur Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

Sau năm 1975, ông Lê Đức Trang về Quảng Ngãi, cư ngụ tại nhà số 10 Ngô Quyền, thị xã Quảng Ngãi, bị Ty Công an Quảng Ngãi ra Lệnh số 26/P6 ngày 04/8/1975 bắt giải, khám nhà đối với ông Lê Đức Trang về tội "Giả danh cán bộ, thương binh để lừa đảo, cư trú không khai báo rõ ràng". Ngay khi có lệnh, cơ quan An ninh tỉnh đã tiến hành khám xét và lập Biên bản tạm giữ 80 loại tài sản gồm: vật dụng, giấy tờ Huân, Huy chương, Kỷ niệm chương, Bảng vàng danh dự và ngôi nhà số 10 Ngô Quyền, thị xã Quảng Ngãi. UBND tỉnh Nghĩa Bình Quyết định đưa ông Lê Đức Trang đi tập trung giáo dục cải tạo. Đến ngày 25/10/1980, UBND tỉnh Nghĩa Bình có Quyết định số 1187/QĐ-UB "Trả lại quyền công dân và các quyền lợi khác cho ông Lê Đức Trang" và Giám đốc Công an tỉnh Nghĩa Bình có Quyết định số 246/HS ngày 25/10/1980 về việc trả lại tài sản tạm giữ cho ông Lê Đức Trang.

Quan hệ gia đình: Cha, mẹ đẻ của ông Lê Đức Trang là ông Lê Cát, bà Phạm Thị Phát; ông Trang có 02 anh trai là Lê Đức Lai và Lê Đông (đều đã chết); vợ đầu là bà Phạm Thị Khoa, ở xã Đức Tân, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi; vợ kết hôn ở miền Bắc là bà Phạm Thị Xuất, cán bộ hưu trí, hộ khẩu thường trú tại số 02, ngõ 153 phố Hai Bà Trưng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng (chỗ ở hiện nay tại xóm 9, phường Du Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

II. CÁC NỘI DUNG KHIẾU NẠI, ĐỀ NGHỊ CỦA ÔNG LÊ ĐỨC TRANG, BÀ PHẠM THỊ XUẤT VÀ GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN CHỨC NĂNG

Ông Lê Đức Trang và bà Phạm Thị Xuất có nhiều đơn khiếu nại và kiến nghị các cơ quan chức năng từ Trung ương đến địa phương yêu cầu giải quyết trả lại tài sản và giấy tờ và giấy tờ, Huân, Huy chương và Kỷ niệm chương do Công an thu giữ của ông năm 1975; thanh toán tiền sử dụng ngôi nhà số 10 Ngô Quyền, thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi); bồi thường thiệt hại cho ông Lê Đức Trang theo Nghị định số 47/CP ngày 03/5/1997 của Chính phủ và Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBNTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về việc bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức Nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra và đề nghị giải quyết chính sách người có công, xây dựng nhà lưu niệm cho gia đình ông.

Nội dung đơn khiếu nại và đề nghị của ông Lê Đức Trang đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết, trả lời cho ông Lê Đức Trang, bà Phạm Thị Xuất và đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương nhiều lần, nay Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục báo cáo như sau:

1. Kết quả giải quyết các nội dung liên quan đến việc hoàn trả tài sản bị kê biên thu giữ năm 1975 của ông Lê Đức Trang:

a) Những nội dung có liên quan đến ngôi nhà số 10 Ngô Quyền:

Nguyên ngôi nhà số 10 Ngô Quyền, thị xã Quảng Ngãi (nay là thành phố Quảng Ngãi) của vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Giàu (sĩ quan Ngụy) và bà Trần Thị Mừng bán cho ông Lê Đức Trang với giá là 450.000 đồng (tiền Ngụy) vào ngày 25/5/1975, được UBND thị xã Quảng Ngãi chứng thực ngày 29/6/1975. Đến tháng 8/1975, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình (cũ) có Quyết định đưa ông Lê Đức Trang đi tập trung giáo dục cải tạo, ngôi nhà số 10 Ngô Quyền, thị xã Quảng Ngãi đưa vào diện quản lý theo Quyết định số 111/CP ngày 14/7/1977 của Hội đồng Chính phủ. Sau này, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 240/QĐ-UB ngày 09/02/1991 tạm

giao cho Sở Tư pháp tỉnh sử dụng làm trụ sở làm việc; Sở Tư pháp sửa chữa, cải tạo với tổng kinh phí là 33.727.183 đồng.

Ngày 25/10/1980, Ủy ban nhân dân tỉnh Nghĩa Bình có Quyết định số 1187/QĐ-UB và Giám đốc Công an tỉnh Nghĩa Bình có Quyết định số 246/HS ngày 25/10/1980 "*Trả lại quyền công dân và các quyền lợi khác cho ông Lê Đức Trang*". Viện Kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản kháng nghị, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết trả lại những tài sản còn thu giữ và ngôi nhà số 10 Ngô Quyền, thị xã Quảng Ngãi cho ông Lê Đức Trang. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giao Thanh tra tỉnh tiến hành thẩm tra, xác, kết luận và có Quyết định số 1165/QĐ-UB ngày 08/7/1994 công nhận ngôi nhà số 10 Ngô Quyền cho ông Nguyễn Đức Trang. Ngày 26/8/1994, tiến hành bàn giao nhà cho vợ chồng ông Lê Đức Trang, có tính giá trị còn lại của phần kinh phí do Sở Tư Pháp bỏ ra sửa chữa, cải tạo nhà để làm việc là: $33.727.000đ \times 80\% = 26.981.600đ$. Trong đó, phần cải tạo, sửa chữa nhà 10.610.048đ và phần xây dựng mới (cả điện, nước) là 16.370.651đ, yêu cầu ông Lê Đức Trang trong quá trình sử dụng hoặc chuyển nhà cho người khác sử dụng phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngày 05/10/1994, Văn phòng Chủ tịch nước có Công văn số 282/CV-VP gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xem xét, giải quyết đề nghị của ông Trang hợp lý, hợp tình, giúp gia đình ông Trang sớm ổn định cuộc sống. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 1014/CV-UB ngày 07/10/1994 đồng ý miễn nộp số tiền 10.610.048 đồng. Còn số tiền 16.370.651 đồng do Sở Tư pháp dùng để xây dựng mới, trước mắt ông Lê Đức Trang chưa phải nộp vào ngân sách nhà nước, nếu ông Lê Đức Trang sử dụng ngôi nhà số 10 Ngô Quyền để ở. Khi nào ông Lê Đức Trang chuyển sở hữu ngôi nhà số 10 Ngô Quyền cho người khác thì có trách nhiệm nộp số tiền trên vào ngân sách Nhà nước.

Ngày 07/4/1995, vợ chồng ông Lê Đức Trang, bà Phạm Thị Xuất có đơn đề nghị xin nộp số tiền 16.370.651 đồng vào ngân sách Nhà nước. Đến ngày 19/7/1997, ông Lê Đức Trang thực hiện nộp số tiền nói trên và chuyển quyền sở hữu ngôi nhà kèm quyền sử dụng đất cho người khác sử dụng. Căn cứ Nghị định số 114/CP ngày 05/9/1994 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Luật Chuyển quyền sử dụng đất, Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi tính thuế chuyển quyền sử dụng đất cho gia đình ông Lê Đức Trang phải nộp là 20.183.000 đồng, trừ khoản tiền được miễn giảm theo chế độ thương binh $\frac{1}{4}$ của ông Lê Đức Trang 50%, số tiền còn lại phải nộp vào ngân sách Nhà nước là 10.091.500 đồng; vợ chồng ông Lê Đức Trang, bà Phạm Thị Xuất không nộp mà có đơn khiếu nại, yêu cầu giải quyết hoàn trả lại 16.370.651 đồng và miễn thu số tiền 10.091.500 đồng thuế chuyển quyền sử dụng nhà, đất. Bộ Tài chính có Công văn số 738/TC-TCT ngày 31/01/2001 "*Về việc miễn thuế chuyển quyền sử dụng đất*", đã xác định việc thu thuế của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi là hoàn toàn đúng qui định pháp luật, nhưng xét hoàn cảnh của gia đình bà Phạm Thị Xuất, Bộ Tài chính căn cứ vào Điều 26 Luật Thuế chuyển quyền sử dụng đất, đồng ý miễn số tiền thuế 10.091.500 đồng, yêu

cầu Cục thuế tỉnh và Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi thực hiện việc thoái thu số tiền thuế chuyển quyền sử dụng đất nói trên cho gia đình bà Phạm Thị Xuất. Trên cơ sở đề nghị của Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 437/QĐ-UB ngày 27/02/2011, giải quyết thoái thu số tiền thuế 10.091.500 đồng cho gia đình bà Phạm Thị Xuất.

Năm 2000 và năm 2001, vợ chồng ông Lê Đức Trang, bà Phạm Thị Xuất tiếp tục có đơn khiếu nại, yêu cầu hoàn trả số tiền 16.370.651 đồng mà ông đã nộp vào ngân sách Nhà nước ngày 07/4/1995 và yêu cầu thanh toán tiền sử dụng ngôi nhà số 10 Ngô Quyền của ông trên 20 năm (1975-1995) theo giá cho thuê mỗi tháng 1.000.000đ x 20 năm = 240 triệu, làm cho gia đình ông một ngôi nhà từ đường ở xã Đức Tân, Mộ Đức để làm lưu niệm cho con cháu nhớ đến cha, mẹ ông đã đóng góp cho cách mạng.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục chỉ đạo các ngành chức năng xem xét và có Công văn số 912/UB ngày 24/6/2002, trả lời cho ông Lê Đức Trang: "...Khoản tiền 16.370.651 đồng, ông đã nộp vào ngân sách không phải là giá trị tường rào, cổng ngõ ông đã tự tháo dỡ khi thực hiện Nghị quyết số 36/CP vào năm 1995 và điện, nước ngoài nhà ở như ông đã trình bày trong đơn khiếu nại. Vì vậy, không có căn cứ để UBND tỉnh hoàn trả lại số tiền 16.370.651 đồng theo yêu cầu của gia đình ông. Việc ông yêu cầu thanh toán tiền sử dụng ngôi nhà số 10 Ngô Quyền của ông trong thời gian 20 năm theo giá 1.000.000 đồng/ tháng là 240.000.000 đồng, UBND tỉnh không thể giải quyết được, vì không có căn cứ pháp luật ...". Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại của ông Lê Đức Trang cho Thủ tướng Chính phủ tại các Công văn: số 1027/UB ngày 15/7/2002, số 1304/UB ngày 29/7/2002, số 1874/UB ngày 03/10/2003 và số 2035/UB ngày 10/4/2004; báo cáo Thanh tra Chính phủ tại Công văn số 2657/UB ngày 15/11/2004, đồng gửi cho các cơ quan Trung ương, địa phương, Văn phòng Chính phủ, Thường trực Thành ủy và UBND thành phố Hải Phòng.

Qua rà soát của Tổ công tác Thanh tra Chính phủ cũng đã thống nhất với kết quả giải quyết của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Về tài sản và giấy tờ, Huân, Huy chương và Kỷ niệm chương do Công an thu giữ:

- Về tài sản:

Việc ông Lê Đức Trang thắc mắc cho rằng Công an thu giữ tài sản của ông đem giao cho bà Phạm Thị Khoa không đúng đối tượng. Công an tỉnh Quảng Ngãi kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ vụ việc, có Báo cáo số 811/PV11 ngày 20/5/2002, cho thấy việc Công an giao lại tài sản cho bà Phạm Thị Khoa là thể hiện nguyện vọng của ông Lê Đức Trang theo "Đơn xin đề nghị" ngày 07/10/1975, ông Trang đề nghị "... số tài sản của tôi mua sắm xin được giao lại cho chị tôi Trần Thị Hồng, vợ Phạm Thị Khoa, anh trai Lê

Đức Lai”. Do đó, việc ông Lê Đức Trang thác mắc Công an thu giữ tài sản của ông đem giao cho bà Phạm Thị Khoa không đúng đối tượng là không đúng. Số tài sản còn lại bị thất lạc, Công an tỉnh Quảng Ngãi đã làm việc trực tiếp với ông Lê Đức Trang vào ngày 11/12/2002 (tại nhà ông Lê Đức Trang Ngõ 140 Chợ Hàng, phường Cầu Đất, quận Lệ Chân, thành Hải Phòng), ông Lê Đức Trang và gia đình đã thống nhất hoàn trả bằng tiền mặt, nội dung Biên bản thể hiện: “*Qua thảo luận thống nhất theo tinh thần Công văn số 912/UB ngày 24/6/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi; Công an tỉnh hoàn trả bằng tiền mặt ba loại tài sản cho ông Lê Đức Trang do Ty an ninh tỉnh Quảng Ngãi (cũ) làm thất lạc gồm: 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Vileo và 01 đồng hồ treo tường ODO, 01 bộ bàn ghế salon gỗ, 01 quạt Nhật là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Ông Trang và gia đình đã nhận đủ số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng), do chúng tôi giao tận tay, tại nhà ông Trang*”; trên cơ sở đó, Công an tỉnh đã ban hành Quyết định số 410/PV24 ngày 18/12/2002 về việc bồi thường số tài sản bị thất lạc nói trên cho ông Lê Đức Trang.

- Về Huân, Huy chương, Kỷ niệm chương bị thất lạc:

Công an tỉnh Quảng Ngãi có Giấy chứng nhận số 386/CN-PV24 ngày 20/11/2002 chứng nhận 09 loại Huân, Huy, Kỷ niệm chương, Huy hiệu chiến sĩ thi đua và 01 Bảng vàng danh dự để cho ông Lê Đức Trang làm thủ tục xin cấp lại, nhưng vợ chồng ông Lê Đức Trang, bà Phạm Thị Xuất không lập hồ sơ, có đơn tiếp tục yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có các Công văn: số 83/UB ngày 21/01/2003 và số 1066/UB ngày 23/6/2003 chỉ đạo Giám đốc Công an tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng hướng dẫn ông Lê Đức Trang lập thủ tục, đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại số Huân, Huy, Kỷ niệm chương bị thất lạc cho ông Lê Đức Trang nhưng vẫn không có kết quả.

Ngày 20/4/2012, bà Phạm Thị Xuất (vợ ông Trang) tiếp tục có đơn yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 1612/UBND-NC ngày 10/5/2013 đề nghị Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng hướng dẫn gia đình ông Lê Đức Trang làm lập thủ tục cấp lại 02 Huy chương kháng chiến, 01 Kỷ niệm chương, 01 Huy hiệu chiến sĩ thi đua, 01 Bảng Vàng danh dự. Đồng thời, đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng hướng dẫn gia đình ông Lê Đức Trang làm lập thủ tục để cấp lại 01 Huân chương chiến thắng, 03 Huy chương chiến thắng ông Lê Đức Trang. Nhưng đến nay chưa có kết quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tiếp tục có Công văn số 3427/UBND-NC Ngày 03/9/2013 giao Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi trực tiếp hướng dẫn làm các thủ tục để cấp lại Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương, Huy hiệu chiến sĩ thi đua ... cho ông Lê Đức

Trang. Khi nào có kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Việc ông Lê Đức Trang đề nghị bồi thường thiệt hại do bắt giam oan sai:

Xét Báo cáo số 1027/UB ngày 15/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng chỉ đạo, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 177/VPCP-VII ngày 10/01/2003, "*Giao Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi căn cứ Nghị định số 47/CP ngày 03/5/1997 về việc bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức Nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra để xử lý việc bồi thường thiệt hại cho ông Lê Đức Trang*". Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn số 1304/UB ngày 29/7/2003, báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại của ông Lê Đức Trang cho Thủ tướng Chính phủ.

Tuy nhiên, ông Lê Đức Trang, bà Phạm Thị Xuất liên tục gửi đơn đến các cơ quan Trung ương, Văn phòng Chính phủ tiếp tục đôn đốc tại các Công văn: số 3488/VPCP-VII ngày 16/7/2003 và số 4335/VPCP-VII ngày 19/8/2004 yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Đức Trang đòi bồi thường thiệt hại oan sai theo Nghị quyết số 388 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có Công văn số 1925/UB ngày 27/8/2004 và Thông báo số 234/TB-UBND ngày 14/9/2012 đề nghị Công an tỉnh phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh xem xét đơn đề nghị của ông Lê Đức Trang (theo thẩm quyền và chức năng của từng cơ quan) yêu cầu bồi thường thiệt hại cho người bị oan sai và có văn bản trả lời chính thức cho ông Lê Đức Trang theo đúng qui định của pháp luật.

Công an tỉnh có Công văn số 2521/CAT-PV11 (PV24) ngày 05/9/2012, nêu: "*Sau khi nghiên cứu Nghị định số 47/CP ngày 03/5/1997 về việc bồi thường thiệt hại do công chức, viên chức Nhà nước, người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng gây ra và Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBNTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI về bồi thường thiệt hại cho người bị oan do người có thẩm quyền trong tố tụng hình sự gây ra cho thấy trường hợp của ông Lê Đức Trang không thuộc đối tượng được xem xét để bồi thường (nếu có oan sai) theo qui định của Nghị định số 47/CP và Nghị quyết số 388, vì:*

- ...*Nghị định số 47/CP có hiệu lực kể từ ngày 15/5/1997, không qui định về hồi tố. Như vậy, những trường hợp xảy ra kể từ ngày 14/5/1997 trở về trước không được xem xét bồi thường thiệt hại có để xảy ra oan sai do công chức, viên chức nhà nước hoặc người có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự gây ra.*

- *Nghị quyết số 388 được ban hành ngày 17/3/2003, nội dung có qui định hồi tố trở về đến ngày 01/7/1996; Nghị quyết này qui định rõ các trường hợp được bồi thường, cơ quan có trách nhiệm bồi thường, cụ thể: bắt tạm*

giữ, bắt tạm giam sai, nếu chưa có phê chuẩn của Viện Kiểm sát, cơ quan có trách nhiệm bồi thường là cơ quan Công an; nếu đã có phê chuẩn hoặc truy tố sai thì cơ quan có trách nhiệm bồi thường là Viện Kiểm sát, xét xử sai cơ quan bồi thường là Tòa án. Như vậy, trường hợp ông Lê Đức Trang bị bắt ngày 04/8/1975, xảy ra trước ngày 01/7/1996 nên không thuộc đối tượng được xem xét để bồi thường (nếu có oan sai) theo qui định Nghị quyết số 388”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xin ý kiến tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Báo cáo số 140/BC-UBND ngày 26/7/2013 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thảo luận, thống nhất báo cáo Thủ tướng Chính phủ là yêu cầu này của ông Lê Đức Trang không thể giải quyết được theo qui định của pháp luật.

3. Việc ông Lê Đức Trang đề nghị giải quyết chính sách người có công đối với gia đình ông:

a) Việc ông Lê Đức Trang đề nghị giải quyết chính sách người có công với nước đối với gia đình ông:

Theo Công văn số 35/LĐTĐBXH ngày 10/01/2007 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hải Phòng thì gia đình cha, mẹ, anh ông Lê Đức Trang (ông Lê Cát, bà Phạm Thị Phát và ông Lê Đức Lai, Lê Đống) được Nhà nước tặng Bằng “*Có công với nước*”. Sở Lao động - Thương và Xã hội thành phố Hải Phòng đã giải quyết chế độ ưu đãi trợ cấp một lần cho cha, mẹ và anh trai của ông Lê Đức Trang. Còn việc giải quyết chế độ chính sách tiền khởi nghĩa cho ông Lê Đức Lai, Lê Đống, Lê Đức Trang, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Ngãi đã có hướng dẫn cho gia đình và có Công văn số 358-CV/BTCTU ngày 06/9/2011 yêu cầu Ban Tổ chức Huyện ủy Mộ Đức rà soát. Hiện nay gia đình ông Lê Đức Trang chưa làm đủ hồ sơ theo qui định nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết, nếu các ông đủ điều kiện thì Huyện ủy Mộ Đức sẽ lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ theo qui định.

b) Việc ông Lê Đức Trang đề nghị cấp Kỷ niệm chương chiến sĩ Đội du kích Ba Tơ đối với 03 anh em ông là: Lê Đức Lai, Lê Đống, Lê Đức Trang:

Cục Chính trị Bộ Tư lệnh Quân khu 5 trực tiếp làm việc với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi và có Công văn số 06/CCT-CS ngày 6/01/2011, trả lời cho ông Lê Đức Trang như sau:

“1. Cục Chính trị cùng với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi đã rà soát lại toàn bộ danh sách lưu trữ Đội du kích Ba Tơ gồm 367 người và 52 gia đình là cơ sở giúp đỡ Đội du kích Ba Tơ từ ngày 12/3/1945 đến ngày 19/8/1945 (danh sách đã được Thường vụ Tỉnh ủy thông qua), nhưng không

có tên của 03 anh em ông là Lê Đức Trang, Lê Đông và Lê Đức Lai cũng như tên cha, mẹ của ông nên chưa xác định được các ông là chiến sĩ Đội du kích Ba Tơ...

2. Đối với Kỷ niệm chương chiến sĩ Đội du kích Ba Tơ, hiện nay tỉnh Quảng Ngãi đang trong giai đoạn triển khai nên chưa có chủ trương xét tặng cho đối tượng được nhận. Cục Chính trị trả lời để ông rõ”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã có văn bản chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, các cơ quan có liên quan rà soát, kiểm tra lại các hồ sơ, nhân chứng, tài liệu có liên quan đến chiến sĩ Đội du kích Ba Tơ và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

Như vậy, vụ khiếu nại của ông Lê Đức Trang, bà Phạm Thị Xuất cơ bản Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã xem xét, giải quyết xong, chỉ còn việc hướng dẫn cấp lại Huân chương, Huy chương, Kỷ niệm chương, Bảng Vàng danh dự cho ông Lê Đức Trang; Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản giao cho Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Ngãi phối hợp với Sở Nội vụ và Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố Hải Phòng hướng dẫn ông Lê Đức Trang làm các thủ tục để cấp lại cho ông Trang, khi có kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo qui định.

Trên đây là kết quả rà soát xử lý đơn khiếu nại của ông Lê Đức Trang và bà Phạm Thị Xuất, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thanh tra Chính phủ;
- Trụ sở tiếp dân Trung ương Đảng và Nhà nước;
- Cục 2 - Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ngành: Thanh tra, Công an, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- VPUB: CVP, VHXX, TCD, CBTH;
- Lưu:VT, NC (dmhai 458)



Cao Khoa